



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
NĂM 2015

Hà Nam, tháng 4 năm 2016

NỘI DUNG	Trang
I. Thông tin chung	3-10
II. Tình hình hoạt động trong năm 2015	10-26
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	26-30
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	30-32
V. Quản trị Công ty	32-35
VI. Báo cáo tài chính	35-40

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổng quát:

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SON
- Tên tiếng anh: VICEM BUT SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VICEM BUTSON
- Mã cổ phiếu: BTS
- Biểu tượng của công ty:



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0603.000105 đăng ký lần đầu ngày 01/05/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 20/6/2007, thay đổi lần thứ 2 ngày 17/06/2008, mã số doanh nghiệp: 0700117613 thay đổi lần thứ 3 ngày 30/11/2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 28/12/2009, thay đổi lần thứ 5 ngày 18/03/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 20/08/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 29/06/2011, thay đổi lần thứ 8 ngày 01/12/2011, thay đổi lần thứ 09 ngày 23/12/2014.
- Vốn điều lệ: 1.090.561.920.000 đồng
- Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Số điện thoại: 03513 851 323 - Fax: 03513 851 320
- Website : www.vicembutson.com.vn Email: butsonhc@hn.vnn.vn

2. Quá trình hình thành:

2.1 Việc thành lập:

Công ty xi măng Bút Sơn là doanh nghiệp nhà nước, được thành lập theo Quyết định số 54/BXD-TCLĐ ngày 28/01/1997 của Bộ Xây dựng, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam (nay là Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam).

Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2 là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, được thành lập theo quyết định số 402/BUSOCO-HĐQT.06 ngày 02/10/2006 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn. Ban quản lý đại diện cho chủ đầu tư trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng dự án dây chuyền 2 nhà máy xi măng Bút Sơn.

Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn được thành lập theo quyết định số 212/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011 của Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn đại diện cho Công ty trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thị trường, tổ chức công tác bán hàng và tiêu thụ sản phẩm.

Xí nghiệp khai thác mỏ Bút Sơn là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, được thành lập theo quyết định số 1125/QĐ-BUSOCO-HĐQT.08 ngày 11/12/2008 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ khai thác đá vôi, đá sét cung cấp cho 2 dây chuyền để sản xuất xi măng; khai thác và kinh doanh đá vôi, đá sét vật liệu

xây dựng.

Xí nghiệp Vật liệu xây dựng Vicem Bút Sơn là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, được thành lập theo quyết định số 486/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 20/12/2012 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty gồm: Sản xuất, kinh doanh xi măng và các sản phẩm từ xi măng, sản xuất kinh doanh các vật liệu xây dựng khác.

Trụ sở chính của Công ty tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

2.2 Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần

Theo Quyết định số 86/2005/QĐ-TTg ngày 22/04/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh đề án sắp xếp, đổi mới Công ty Nhà nước trực thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam, Công ty xi măng Bút Sơn được cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối từ ngày 01/05/2006 (Quyết định số 485/QĐ-BXD ngày 23/03/2006 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty xi măng Bút Sơn thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn).

Công ty cổ phần được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đăng ký kinh doanh theo luật định. Vốn điều lệ của công ty cổ phần là: 900.000.000.000 đồng (chín trăm tỷ đồng), cổ phần phát hành lần đầu 90 triệu cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700117613 cấp lại lần thứ 09 ngày 23/12/2014 là: 1.090.561.920.000 đồng tương đương 109.056.192 cổ phần, cơ cấu vốn điều lệ như sau:

- Cổ phần Nhà nước là: 867.157.460.000 đồng tương đương 86.715.460 cổ phần, chiếm 79,5% cổ phần đang lưu hành;

- Cổ phần cán bộ công nhân viên và các nhà đầu tư nắm giữ là: 223.404.460.000 đồng tương đương 22.340.732 cổ phần, chiếm 20,5% cổ phần đang lưu hành.

2.3. Niêm yết

Thực hiện các quy định hiện hành đối với Công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, sau khi xin ý kiến các cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2007, Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn đã tiến hành hoàn thiện các thủ tục xin đăng ký niêm yết. Ngày 05/12/2006 cổ phiếu Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn với mã cổ phiếu là BTS chính thức được giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (Nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

3. Quá trình phát triển

Công trình xây dựng nhà máy xi măng Bút Sơn được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 573/QĐ-TT ngày 23/11/1993 với công suất thiết kế 4.000 tấn Clinker/ngày đêm, tương đương 1,356 triệu tấn xi măng/năm, tổng vốn đầu tư là 195,832 triệu USD. Với thiết bị dây

chuyên hiện đại đồng bộ do hãng Technip - Cle cộng hòa Pháp cung cấp, công nghệ lò quay phương pháp khô, bao gồm các thiết bị hiện đại tiên tiến do các nước Tây Âu chế tạo.

Để quản lý đầu tư xây dựng công trình, Bộ Xây dựng đã có Quyết định thành lập số 54/BXD/TCLĐ ngày 28/01/1997 thành lập Ban quản lý công trình xây dựng Nhà máy xi măng Bút Sơn (tiền thân của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn hiện nay).

Nhà máy đặt tại thung lũng núi đá thuộc xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; gần quốc lộ 1A, cách Hà Nội 60 km về phía nam, gần sông Đáy và tuyến đường sắt Bắc Nam rất thuận lợi cho việc vận chuyển bằng đường sắt, đường bộ và đường thủy. Mặt bằng nhà máy rộng, xa khu vực dân cư và gần các nguồn nguyên liệu khai thác chính, có chất lượng tốt tại các mỏ: Đá vôi Hồng Sơn, Liên Sơn, Bút Phong, Núi Bù, mỏ sét Khả Phong, Ba Sao.

Kể từ khi chính thức đi vào hoạt động, ngày 01/05/1999 đây chuyên 1 nhà máy xi măng Bút Sơn luôn phát huy được công suất thiết kế. Sau 17 năm hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất của Công ty luôn ổn định và tăng trưởng khá, năm sau cao hơn năm trước. Từ năm 2002, sản xuất đã vượt công suất thiết kế, hiệu quả sản xuất kinh doanh không ngừng tăng trưởng, thị trường tiêu thụ xi măng Bút Sơn rộng khắp, chất lượng sản phẩm đã khẳng định được vị trí của mình và ngày càng có uy tín với người tiêu dùng. Nhờ đó, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 1.000 cán bộ công nhân viên của nhà máy.

Sản phẩm xi măng Bút Sơn mang nhãn hiệu “Quả địa cầu”, từ năm 1998 đến nay chủ yếu được tiêu thụ tại thị trường trong nước, cung cấp cho các công trình trọng điểm của nhà nước và đáp ứng phần lớn nhu cầu xây dựng dân dụng. Từ năm 2010, công ty đã thực hiện xuất khẩu sang một số nước trong khu vực Đông Nam Á và vẫn tiếp tục thực hiện xuất khẩu sang các nước này.

Sản phẩm xi măng Bút Sơn đã được khách hàng và người tiêu dùng đánh giá cao, được thể hiện qua các giải thưởng, danh hiệu cao quý mà Công ty được khách hàng, các cơ quan, tổ chức có uy tín trong nước và quốc tế bình chọn:

- Giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2003;
- Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2004;
- Huy chương vàng hội chợ quốc tế và triển lãm ngành từ 1999-2004;
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2005;
- Cúp vàng thương hiệu Doanh nghiệp VLXD hàng đầu Việt Nam năm 2006;
- Huy chương vàng sản phẩm vật liệu xây dựng 2006 (Inter - Deco VN 2006);
- Cúp vàng giới thiệu sản phẩm/dịch vụ thương hiệu việt hội nhập WTO ngành hàng Xi măng Pooclăng PCB30, PC40 năm 2008;
- Cúp vàng thương hiệu chứng khoán uy tín, Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam năm 2008;
- Giải thưởng thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam năm 2009;
- Cúp vàng vì sự nghiệp bảo vệ môi trường Việt Nam năm 2009,...

Theo Quyết định số 1007/QĐ-BXD ngày 18/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc

thực hiện cổ phần hóa các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam, Công ty xi măng Bút Sơn thực hiện cổ phần hoá.

Ngày 01/05/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000105, Công ty xi măng Bút Sơn chính thức chuyển thành Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Công ty xi măng Bút Sơn được phép sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ xi măng; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và kinh doanh các mặt hàng được pháp luật cho phép.

Ngày 18/11/2002 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 164/2002/QĐ-TTg ban hành "Danh mục đầu tư các dự án xi măng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020" (được thay thế bằng quyết định số 108/2005/QĐ-TTg ngày 26/05/2005). Trong đó có dự án đầu tư dây chuyền xi măng 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn. Ngày 28/07/2004, Hội đồng quản trị Tổng công ty xi măng Việt Nam có Quyết định số 1259/XMVN-HĐQT cho phép đầu tư dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn công suất sản xuất 1,6 triệu tấn xi măng/năm, vốn đầu tư của dự án là 2.807,31 tỷ đồng. Ngày 25/11/2009 được điều chỉnh tổng mức đầu tư lên 3.338,2 tỷ đồng theo quyết định số 707/QĐ-BUSOCO-HĐQT.09 do biến động giá vật tư đầu vào và chi phí khác được Nhà nước cho phép. Ngày 21/10/2013, dự án tiếp tục được điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án dây chuyền 2 từ 3.338,2 lên 3.988,2 tỷ đồng theo quyết định số 638/QĐ-BUSOCO-HĐQT. Trong tháng 12/2015, Công ty đã hoàn thành quyết toán xong toàn bộ dự án dây chuyền 2 với tổng chi phí quyết toán là: 3.728,7 tỷ đồng.

Năm 2002, đánh dấu mốc phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi Vicem Bút Sơn bắt đầu có lợi nhuận. Tiếp bước những thành công đó, trong giai đoạn từ năm 2006 đến nay công ty Vicem Bút Sơn đã hoàn thành kế hoạch SX, KD cụ thể như sau:

(ĐVT: Sản lượng: tấn, Các chỉ tiêu khác: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
SL sản xuất										
- Clinker	1.268.793	1.265.547	1.280.875	1.276.614	1.769.652	2.562.946	2.332.979	2.581.891	2.617.222	2.629.440
- Nghiền xm	1.461.221	1.368.589	1.345.237	1.572.580	1.778.484	2.065.334	2.070.968	2.233.970	2.270.341	2.658.553
- Đóng bao xm	1.148.812	1.135.610	1.205.087	1.409.487	1.275.746	1.527.100	1.723.825	1.759.461	1.672.983	1.794.306
SL tiêu thụ	1.458.700	1.629.707	1.692.010	1.791.210	1.912.897	3.310.145	3.022.791	3.312.171	3.325.775	3.438.408
- Clinker	239	230.983	218.547	50.466	148.669	1.243.455	951.120	997.030	991.385	680.593
- Xi măng bột	313.759	256.380	268.325	331.175	488.482	539.590	347.846	555.680	661.407	963.508
- Xi măng bao	1.144.702	1.142.345	1.205.138	1.409.569	1.275.746	1.527.100	1.723.825	1.759.461	1.672.983	1.794.306
Doanh thu	943.951	1.061.576	1.195.059	1.431.333	1.538.861	2.727.959	2.608.420	2.870.362	2.930.279	2.979.103
- Clinker	119	96.456	124.203	28.736	83.928	768.112	611.793	691.244	731.793	449.994
- Xi măng	943.832	965.120	1.070.856	1.394.880	1.436.410	1.939.045	1.973.703	2.141.392	2.159.412	2.478.645
- DT khác				7.717	18.523	20.802	22.924	37.725	39.074	50.464
LN trước thuế	97.238	101.024	121.360	150.613	83.475	0	-31.821	-228.398	121.785	147.999

Nộp ngân sách	60.325	61.000	76.822	57.567	48.432	96.135	94.453	128.579	66.390	110.501
Lao động	1.113	1.086	1.388	1.465	1.434	1.439	1.404	1.394	1.361	1.376
Thu nhập BQ người/tháng	4.267.123	5.151.463	5.700.000	6.200.000	7.300.000	8.600.000	6.400.000	8.400.000	9.600.000	10.400.000

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

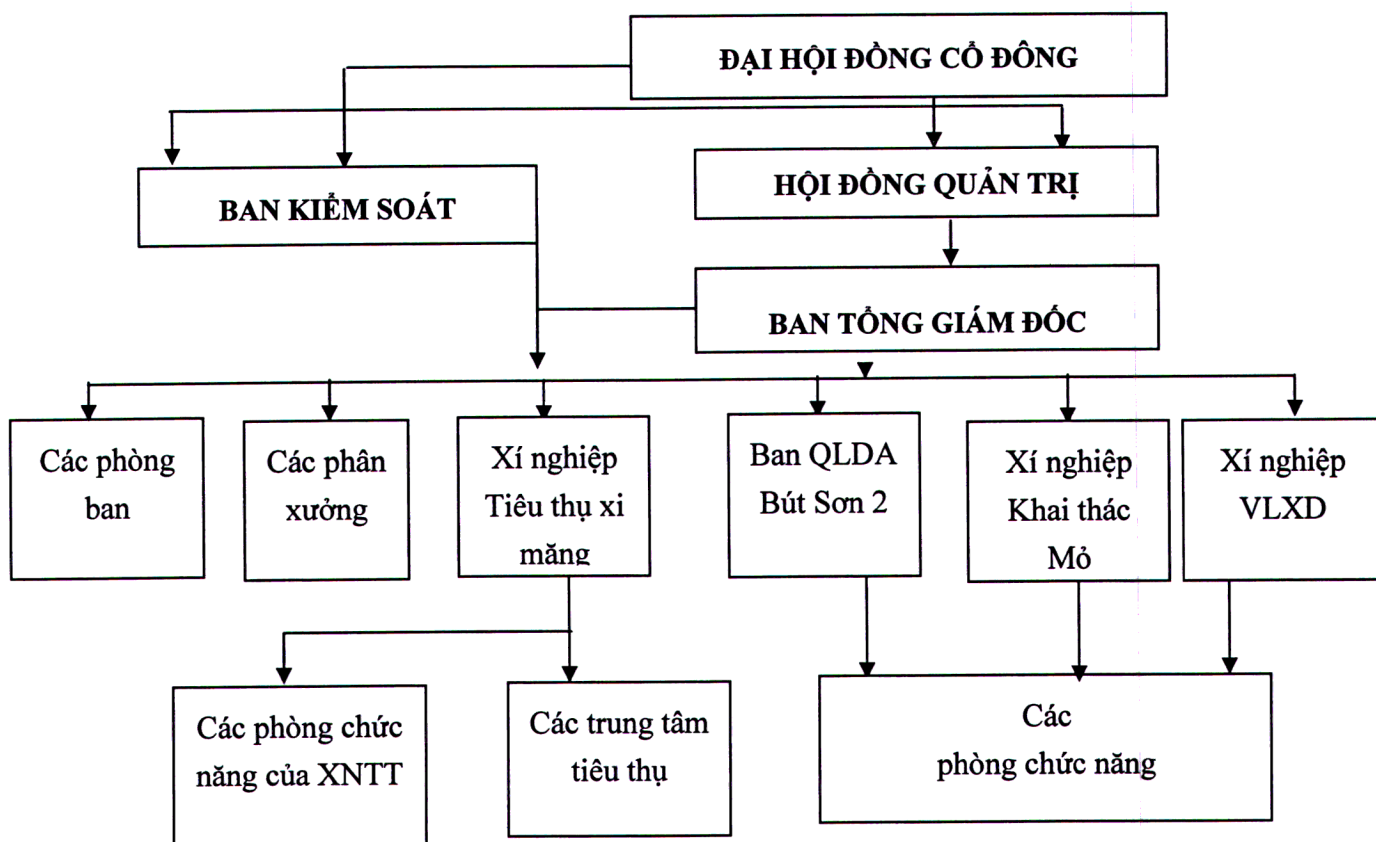
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh xi măng và các sản phẩm từ xi măng; xuất khẩu xi măng và Clinker; sản xuất kinh doanh các loại vật liệu xây dựng...

- Địa bàn kinh doanh chính: Hà Nam, Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp năm 2005, các luật khác có liên quan và theo Điều lệ của Công ty.

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn có 07 thành viên.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Các phòng ban chức năng

- | | |
|--|-----------------------------------|
| - Phòng Tài chính - Kế toán. | - Phòng Tổ chức & Nguồn nhân lực. |
| - Phòng Kế hoạch - Chiến lược. | - Văn phòng Đảng - Đoàn thể. |
| - Phòng Kỹ thuật nghiên cứu và triển khai. | - Ban Kỹ thuật an toàn. |
| - Phòng Hành chính quản trị. | - Phòng Thí nghiệm - KCS. |
| - Phòng Vật tư và chuỗi cung ứng. | - Phòng Bảo vệ quân sự. |
| - Phòng Công nghệ Thông tin. | |

Các phòng ban chức năng thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, công tác lao động tiền lương, nhân sự, định mức tiêu hao và nguyên vật liệu cho sản xuất, nguồn cung cấp nguyên vật liệu, công tác sửa chữa tài sản, quản lý vật tư, công tác kế toán tài chính thống kê, đời sống người lao động, an toàn kỹ thuật, phòng chống cháy nổ, ...và các điều kiện vật chất khác để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh sản phẩm và đầu tư.

Các phân xưởng sản xuất

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| - Phân xưởng Nguyên liệu. | - Phân xưởng Clinker. |
| - Phân xưởng Bột liệu | - Phân xưởng xi măng. |
| - Phân xưởng Cơ khí. | - Phân xưởng Điện TĐH. |
| - Xưởng nước và SCCT | |

Các phân xưởng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất sản phẩm tại 05 công đoạn sản xuất

chính của Công ty là công đoạn: Khai thác; Chuẩn bị nguyên liệu thô; Nghiền nguyên liệu; Sản xuất clinker; Nghiền xi măng và đóng bao.

Đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn

Xí nghiệp tiêu thụ có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng và mã số thuế phụ thuộc, có ban Giám đốc và một số phòng ban chức năng, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thị trường, xây dựng phương án kinh doanh, giá bán, chính sách tiêu thụ, địa bàn tiêu thụ, tổ chức công tác tiêu thụ sản phẩm và kết quả bán hàng và cung cấp dịch vụ. Xí nghiệp tiêu thụ còn có các Trung tâm tiêu thụ: Trung tâm tiêu thụ số 1 phụ trách địa bàn Hà Nội, Bắc Ninh; Trung tâm tiêu thụ số 2 phụ trách địa bàn Hà Nam, Hòa Bình; Trung tâm tiêu thụ số 3 phụ trách địa bàn Nam Định, Thái Bình; Trung tâm tiêu thụ số 4 phụ trách khu vực Tây Bắc; Trung tâm tiêu thụ số 5 phụ trách khu vực Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Thái Nguyên và Trung tâm tiêu thụ số 6 phụ trách khu vực Hưng Yên, Thái Bình.

Đơn vị trực thuộc: Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2

Ban quản lý có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng và mã số thuế phụ thuộc, có ban Giám đốc và các phòng chức năng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng dây chuyền 2 nhà máy xi măng Bút Sơn, từ khâu chuẩn bị công tác đầu tư, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đến khâu nghiệm thu thanh toán bàn giao đưa công trình vào sử dụng và thanh quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

Đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp khai thác mỏ Bút Sơn

Xí nghiệp khai thác Mỏ có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng và mã số thuế phụ thuộc, có ban Giám đốc và các phòng ban chức năng, phân xưởng tổ đội sản xuất, nhiệm vụ chính là khai thác đá vôi, đá sét phục vụ cho sản xuất xi măng của Công ty và tiêu thụ ra thị trường bên ngoài, sản phẩm là đá vật liệu xây dựng từ đá vôi đolômít.

Đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Vật liệu xây dựng Bút Sơn

Xí nghiệp Vật liệu xây dựng có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng và mã số thuế phụ thuộc, có ban Giám đốc và các phòng ban chức năng, phân xưởng tổ đội sản xuất, nhiệm vụ chính là sản xuất gạch vật liệu xây dựng.

6. Định hướng phát triển***6.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty***

Nâng cao sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tăng trưởng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận; đời sống và thu nhập cho người lao động ngày một nâng cao; đảm bảo lợi ích của các cổ đông; hoàn thành nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và các bên liên quan; tuân thủ pháp luật; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

6.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Công ty đã xác định chiến lược phát triển toàn diện trên các mặt về năng lực tài chính, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực và năng suất hoạt động của máy móc thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ, năng lực về trình độ quản lý, xây dựng các chiến lược cạnh tranh

về sản phẩm, giá bán, thị trường, tăng cường hiệu quả công tác bán hàng, xây dựng uy tín của sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp. Ngoài ra, thường xuyên tiến hành phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty, tạo ra các cơ hội cũng như thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như các nhân tố về môi trường kinh tế, chính trị pháp lý, khoa học công nghệ, văn hoá xã hội, môi trường tự nhiên, thị trường tài chính tiền tệ và tình hình chung hội nhập kinh tế quốc tế. Các chiến lược cụ thể bao gồm:

- Tiếp tục tìm kiếm thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu sang một số nước trong khu vực;
- Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, có tinh thần trách nhiệm với công việc nhằm phát huy tối đa hiệu quả lao động.
- Thực hiện cải tạo một số hệ thống máy móc thiết bị chính của dây chuyền sản xuất để nâng cao năng suất hoạt động, giảm tiêu hao, góp phần giảm chi phí sản xuất;
- Với lợi thế về vị trí địa lý, xác định thị trường Hà Nội luôn là thị trường trọng điểm. Tuy nhiên, Công ty cũng không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ như tìm kiếm và lựa chọn các nhà phân phối có năng lực tại các địa bàn vùng xa, có nhiều công trình xây dựng quốc gia, mức đầu tư lớn. Đồng thời xây dựng chính sách khuyến khích đối với cá nhân người lao động trong và ngoài Công ty để đưa xi măng Bút Sơn vào các công trình lớn và công trình xây dựng trọng điểm;
- Xây dựng cơ chế phù hợp theo từng khu vực thị trường đã được phân chia để tập trung nguồn lực đảm bảo cho xi măng Bút Sơn cạnh tranh trực tiếp về giá với các đối thủ tại các thị trường đặc thù, thị trường mới. Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng theo hướng triển khai trực tiếp từng khu vực nhỏ, theo từng nhà phân phối, từng nhóm khách hàng;
- Đầu tư tài chính và đầu tư vào một số lĩnh vực khác.

6.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý chất thải, xử lý khói bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên.
- Xây dựng các nền tảng giá trị mới trong lĩnh vực sản xuất xi măng về: Phát triển nguồn lực con người, xây dựng văn hoá công ty, các tiêu chuẩn chất lượng và chỉ tiêu hiệu quả sản xuất. Sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý, kết hợp với bảo vệ môi trường, xây dựng nhà máy xi măng xanh - sạch - đẹp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2014	KH năm 2015	TH năm 2015	So sánh TH 2015 với KH 2015	So sánh TH 2015 với TH 2014
1	SẢN XUẤT						
1.1	Sản phẩm chính						
	+ Xi măng sản xuất	Nghìn tấn	2.270		2.659		117,1%

	+ Clinker sản xuất	Nghìn tấn	2.617	2.620	2.629	100,4%	100,5%
1.2	Sản phẩm phụ						
	+ Đá xây dựng	M3	711.291	900.000	811.785	90,2%	114,1%
	+ Gạch Block	Viên QTC	7,65	19	18,15	98,1%	273,3%
2	TIÊU THỤ						
2.1	Sản phẩm chính		3.326	3.330	3.438	103,3%	103,4%
	+ Xi măng tiêu thụ	Nghìn tấn	2.334		2.758		118,2%
	+ Clinker tiêu thụ	Nghìn tấn	991		681		68,7%
2.2	Sản phẩm phụ						
	+ Đá xây dựng	M3	699.291	900.000	816.004	90,7%	116,7%
	+ Gạch Block	Viên QTC	7,58	19	16,64	89,9%	219,4%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	2.930	3.119	2.979	95,5%	101,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	121,78	123	147,99	120,3%	121,3%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	66,39	126	110,50	87,7%	166,4%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm: Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.

2.1.1 Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông PHẠM VĂN NHẬN

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty CP XM Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1962
- Nơi sinh: Hoà Bình - Giao Thủy - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hoà Bình - Giao Thủy - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 120 Ngõ 1, Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 05/1984 - tháng 12/1990: Phòng Kế hoạch tổng hợp - Công ty cung ứng VT số 4.
 - + Từ tháng 01/1991 - tháng 09/1993: Phó phòng Kế toán tài chính - Công ty cung ứng vật tư số 4.
 - + Từ tháng 10/1993 - tháng 07/1995: Phó trưởng ban Kế toán tài chính - CN Công ty xi măng Bim Sơn tại Hà Nội
 - + Từ tháng 8/1995 - tháng 10/1999: Trưởng phòng Kế toán tài chính - Công ty Vật tư KT xi măng.
 - + Từ tháng 11/1999 - tháng 5/2007: Kế toán trưởng Công ty Vật tư kỹ thuật xi măng.
 - + Từ tháng 5/2007 - tháng 5/2009: Phó Giám đốc Công ty Vật tư kỹ thuật xi măng (từ 7/2007 chuyển thành Công ty cổ phần Thương mại xi măng).
 - + Từ tháng 7/2007 - tháng 5/2009: UV Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Thương mại xi măng.
 - + Từ tháng 5/2009 - tháng 12/2010: Ủy viên Ban Kiểm soát - Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.
 - + Từ tháng 5/2009 - tháng 4/2011: Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn
 - + Từ tháng 01/2011- tháng 4/2014: Tổ trưởng Kiểm soát viên Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam.
 - + Từ tháng 8/2011- tháng 4/2014: Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam
 - + Từ tháng 04/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, UV Hội đồng thành viên Tổng công ty CN XMVN.

- Số cổ phần nắm giữ: 30.015.746 cổ phiếu

2. Ông TRƯƠNG QUỐC HUY

- Chức vụ hiện tại: UV HĐQT, Tổng Giám Công ty CP XM Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/06/1970
- Nơi sinh: Ý Yên - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thị trấn Lâm - Huyện Ý Yên - Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 02, OBT2, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế lao động, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:
 - Từ tháng 12/1994 - tháng 4/2001: Chuyên viên làm công tác lao động tiền lương, an toàn lao động Ban quản lý xi măng Bút Sơn, sau là Công ty xi măng Bút Sơn.
 - Từ tháng 5/2001 - tháng 9/2007: Phó phòng Tổ chức - Lao động, Công ty xi măng Bút Sơn.
 - Từ tháng 10/2007 - tháng 12/2007: Quyền Trưởng phòng Tổ chức - Lao động, Công ty xi măng Bút Sơn.
 - Từ tháng 1/2008 - tháng 12/2010: Trưởng phòng Tổ chức - Lao động, Công ty xi măng Bút Sơn.
 - Từ tháng 01/2011 - tháng 7/2011: Phó Giám đốc Công ty xi măng Tam Điệp, từ tháng 6/2011 kiêm nhiệm Giám đốc xí nghiệp tiêu thụ, Công ty xi măng Vicem Tam Điệp.
 - Từ tháng 7/2011 - tháng 11/2013: Phó Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng thành viên, Công ty xi măng Vicem Tam Điệp.
 - Từ tháng 11/2013 - 23/12/2014: Tổng Giám đốc, ủy viên Hội đồng quản trị, Bí thư Đảng ủy Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.
 - Từ 24/12/2014 đến nay: Tổng Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị, Bí thư Đảng ủy Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn

- Số cổ phần nắm giữ: 15.000.000 cổ phiếu

3. Ông VŨ THẾ HÀ

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05 - 06 - 1971
- Nơi sinh: Nga Thiện - Nga Sơn - Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nga Thiện - Nga Sơn - Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9 - Phường Hai Bà Trưng - Thành phố Phủ Lý - Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nhiệt điện, thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Trình độ chính trị: Trung cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1993 - 1995: Công tác tại Nhà máy Dưỡng khí Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội.
 - + Từ 1995 - 1997: Công tác tại Công ty Sợi - Dệt kim Hà nội (Hanoisimex).

+ Từ tháng 9/1997 - tháng 7/2012: Công tác tại Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.
+ Từ tháng 8/2012 - tháng 4/2014: Thư ký Hội đồng thành viên - Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.

+ Từ tháng 4/2014 đến nay: UV HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, Thư ký Hội đồng thành viên - Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam.

- Số cổ phần nắm giữ: 12.000.000 cổ phiếu

4. Ông NGÔ ĐỨC LƯU

- Chức vụ: Ủy viên HĐQT (đến ngày 05/04/2015)

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/03/1971

- Nơi sinh: Thống Kênh, Gia Lộc, Hải Dương.

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Xuân Vinh - Thọ Xuân - Thanh Hoá

- Địa chỉ thường trú: Khu phố 2 - Phường Lam Sơn - Bim Sơn - Thanh Hoá

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ kinh tế

- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 11/1992 - tháng 04/1998: Chuyên viên P. Kế toán Tài chính - Công ty xi măng Bim Sơn.

+ Từ tháng 05/1998 - tháng 06/2002: Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty xi măng Bim Sơn.

+ Từ tháng 07/2002 - tháng 03/2007: Giám đốc Công ty cổ phần bao bì Bim Sơn - Thanh Hoá

+ Từ tháng 04/2007 - tháng 10/2010: Kế toán trưởng - Công ty CP Xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 11/2010 - 31/12/2014: Phó TGĐ Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

+ Từ 01/01/2015 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần thương mại xi măng

- Số cổ phần nắm giữ: 11.000.000 cổ phiếu

Ông Nguyễn Thanh Tùng là Ủy viên Hội đồng quản trị, thay ông Ngô Đức Lưu nắm giữ phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn (11.000.000 cổ phiếu) từ ngày 06/4/2015.

5. Ông NGUYỄN THANH TÙNG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 05/11/1973

-
- Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Số 18, ngõ 20, Đại La, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị doanh nghiệp
 - Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1997 - năm 1998: Tổ trưởng Thị trường - Công ty Kỹ Nghệ thực phẩm Việt Nam
 - + Từ năm 1998 - 31/8/2003: Chuyên viên Phòng Hợp tác quốc tế - Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam
 - + Từ ngày 01/9/2003 - tháng 11/2005: Chuyên viên Phòng Đầu tư xây dựng - Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.
 - + Từ ngày 01/12/2005 - năm 2009: Phó Chánh văn phòng - Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam
 - + Từ năm 2009 đến 5/4/2015: Trưởng phòng Quản trị Hành chính & Lễ tân - Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam
 - + Từ ngày 6/4/2015 đến nay: UV Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, Trưởng phòng Quản trị Hành chính & Lễ tân - Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.

6. Ông PHẠM TUẤN LONG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty chứng khoán ACB - chi nhánh Hà Nội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 20, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 01/2000 - tháng 03/2001: Cán bộ Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Hà Nội.

+ Từ tháng 04/2001 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH chứng khoán ACB - CN Hà Nội.

7. Ông PHẠM VĂN TOẢN

- Chức vụ hiện tại: UV HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp Khai thác Mỏ Bút Sơn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 17/07/1957.

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Liêm Hải - Trực Ninh - Nam Định.

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 19, tổ 13B, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên.

- Trình độ chính trị: Cao cấp.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 09/1980 - tháng 08/1985: Cán bộ kỹ thuật phòng Kỹ thuật - Xí nghiệp đá Phủ Lý.

+ Từ tháng 09/1985 - tháng 01/2001: Phó Quản đốc, Quản đốc - Xí nghiệp đá Phủ Lý.

+ Từ tháng 02/2001 - tháng 08/2001: Kỹ thuật viên xưởng Khai thác Mỏ - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 09/2001 - tháng 01/2002: Phó Quản đốc xưởng Khai thác Mỏ - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 02/2002 - tháng 06/2008: Quản đốc xưởng Khai thác Mỏ - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 12/2008 - tháng 3/2014: UV Ban thường vụ Đảng uỷ, Giám đốc Xí nghiệp Khai thác Mỏ Bút Sơn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 4/2014 đến nay: UV Hội đồng quản trị, Giám đốc Xí nghiệp Khai thác Mỏ Bút Sơn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

- Số cổ phần nắm giữ: 5.700.000 cổ phiếu

8. Ông ĐINH VĂN HẢI

- Chức vụ hiện tại: UV Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 24/01/1968

- Nơi sinh: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế công nghiệp
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 01/1990 - tháng 02/1993: Cán bộ Xí nghiệp chế biến nông sản thực phẩm huyện Kim Bảng.

+ Từ tháng 03/1993 - tháng 09/1995: Cán bộ tại phòng Công nghiệp giao thông xây dựng huyện Kim Bảng.

+ Từ tháng 10/1995 - tháng 03/1999: Cán bộ tại phòng Kế hoạch và xây dựng cơ bản - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 03/1999 - tháng 02/2001: Phó phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 02/2001 - tháng 05/2001: Phó phụ trách phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 05/2001 - tháng 09/2007: Trưởng phòng Tổ chức - Lao động - Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 10/2007 - tháng 4/2014: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Thư ký - Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 4/2014 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

- Số cổ phần nắm giữ: 13.000.000 cổ phiếu

2.1.2 Thành viên Ban kiểm soát

1. Ông NGUYỄN VĂN TÂN

- Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/07/1965
- Nơi sinh: Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 25, ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 09/1993 - tháng 10/1995: Công tác tại phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Công ty xi măng Hà Tiên 2
 - + Từ tháng 11/1995 - tháng 02/2002: Công tác tại phòng Thị trường, Tổng công ty xi măng Việt Nam
 - + Từ tháng 03/2002 - tháng 9/2012: Công tác tại phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam
 - + Từ tháng 10/2012 - tháng 7/2014: Phó phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam
 - + Từ tháng 8/2014 đến nay: Kiểm soát viên chuyên trách, Tổ trưởng tổ kiểm soát viên, Trưởng ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

2. Ông TRẦN HỮU CHÍ

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng An toàn lao động, môi trường và Thi đua khen thưởng TCTy Công nghiệp xi măng Việt Nam.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/08/1973
- Nơi sinh: Bệnh viện Việt Bun, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 12, tổ 9, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khoan thăm dò.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 11/1996 - tháng 6/1997 : FOREMAN, CHARLIE GROUP thăm dò Dầu khí tại tỉnh Thái Bình cho công ty GECO - PRAKLA - ANZOIL thuộc Tập đoàn SCHLUMBEGR.
 - + Từ tháng 07/1997 - tháng 08/1998 : Cán bộ kỹ thuật, phân xưởng Khai thác Mỏ, Công ty xi măng Bút Sơn
 - + Từ tháng 09/1998 - tháng 09/2008 : Đội phó đội khoan nổ mìn, phân xưởng Khai thác Mỏ, Công ty xi măng Bút Sơn
 - + Từ tháng 09/2008 - tháng 03/2013: Phó Ban Kỹ thuật an toàn, Công ty CP xi măng Vicem

Bút Sơn

+ Từ tháng 04/2013 - tháng 08/2013: Thành viên Ban kiểm soát, Phó Ban Kỹ thuật an toàn - Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn

+ Từ tháng 09/2013 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng An toàn lao động, môi trường và Thi đua khen thưởng TCTy Công nghiệp xi măng Việt Nam

3. Ông LÊ TRUNG TIẾN

- Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng kỹ thuật Ban quản lý dự án Bút Sơn 2, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 23/08/1961

- Nơi sinh: Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Hà Nam

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Hà Nam

- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Hà Nam

- ĐT liên lạc ở cơ quan:

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 04/1983 - tháng 01/1995: Kỹ sư xây dựng Công ty Xây dựng số 05 Thanh Hoá

+ Từ tháng 02/1995 - tháng 12/1996: Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 01/1997 - tháng 06/1997: Cán bộ kỹ thuật Phòng Kỹ thuật XD Công ty xi măng

Bút Sơn

+ Từ tháng 07/1997 - tháng 02/1999: Phó quản đốc xưởng Sửa chữa CT Công ty xi măng

Bút Sơn

+ Từ tháng 03/1999 - tháng 10/2000: Phó phòng Kinh doanh Tiêu thụ Công ty Xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 11/2000 - tháng 08/2002: Trưởng CN tiêu thụ xi măng Bút Sơn tại Hưng Yên

+ Từ tháng 09/2002 - tháng 07/2004: Tổ phó Tổ Dự án Bút Sơn 2, Công ty Xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 08/2004 - tháng 2/2014: Phó phòng Kỹ thuật Ban quản lý dự án Bút Sơn 2, Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 3/2014 đến nay: Trưởng phòng kỹ thuật Ban quản lý dự án Bút Sơn 2.

4. Ông NGUYỄN VĂN DUYỆT

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút

Sơn đến ngày 24/04/2015.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/01/1955
- Nơi sinh: Nghĩa Bình - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Bình - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4 phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, Hà nam
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ chế tạo máy
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 05/1978 - tháng 08/1997: Công ty xi măng Bim Sơn - Thanh Hoá
 - + Từ tháng 09/1997 - tháng 04/2003: Cán bộ Phòng Cơ điện Công ty Xi măng Bút Sơn
 - + Từ tháng 04/2003 - tháng 01/2008: Phó phòng Kế hoạch - Công ty Xi măng Bút Sơn
 - + Từ tháng 01/2008 đến tháng 1/2015: Phó phòng Tổ chức - Lao động, Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
 - + Từ tháng 2/2015 đến tháng 04/2015: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

5. Ông DOÃN HỮU PHONG

- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn từ ngày 24/04/2015. *(thay cho Ông Nguyễn Văn Duyệt)*
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1969.
- Nơi sinh: Đông Lý - Lý nhân - Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Tâm - Thanh Liêm - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Phường Lương Khánh Thiện - Thành phố Phủ Lý, Hà nam
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán. Thạc sĩ tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 08/2000 - 12/2012: Cán bộ phòng Tài chính - Kế toán - Thống kê, Công ty CP xi

măng Vicem Bút sơn - Hà Nam.

+ Từ tháng 01/2013 - tháng 10/2015: Phó phòng phụ trách phòng kế toán xí nghiệp vật liệu xây dựng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

+ Từ tháng 10/2015 đến nay phó phòng kế toán tổng hợp xí nghiệp vật liệu xây dựng - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

+ Từ tháng 4/2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

6. Bà HÀ HẢI YẾN

- Chức vụ hiện tại: Phó phòng Kế toán - Tài chính Ban quản lý dự án xi măng Bút sơn 2, thành viên Ban Kiểm soát.

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 08/9/1973

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Nho Quan - Ninh Bình

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 17, Tổ 7 phường Minh Khai, TP Phủ Lý, Hà Nam

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành tài chính tín dụng.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 01/1998 - tháng 10/2006 : Chuyên viên phòng Kế toán Công ty CP XM Bút Sơn.

+ Từ tháng 11/2006 đến nay: Phó phòng Kế toán - Tài chính Ban quản lý dự án XM Bút sơn, Công ty CP XM Vicem Bút Sơn.

2.1.3 Thành viên Ban Tổng Giám đốc

1. Ông TRƯƠNG QUỐC HUY

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

2. Ông TRẦN TIẾN DŨNG

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1963

- Nơi sinh: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định.

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định

-
- Địa chỉ thường trú: 167- Biên Hoà - Thành phố Phủ lý - Tỉnh Hà Nam
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat
 - Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 5/1986 - tháng 6/1988: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty xi măng Bim sơn.
 - + Từ tháng 7/1988 - tháng 11/1989: Quyền trạm trưởng trạm 19, xưởng nguyên liệu, Công ty xi măng Bim Sơn.
 - + Từ tháng 12/1989 - tháng 10/1994: Trạm trưởng trạm nghiên, xưởng nguyên liệu Công ty Xi măng Bim Sơn
 - + Từ tháng 11/1994 - tháng 02/1997: Phó quản đốc xưởng nguyên liệu, Công ty XM Bim Sơn
 - + Từ tháng 03/1997 - tháng 01/2001: Quản đốc xưởng nghiên đóng bao, Công ty xi măng Bút Sơn
 - + Từ tháng 02/2001 - tháng 04/2007: Quản đốc xưởng nguyên liệu Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ tháng 5/2007 - tháng 12/2007: Trưởng phòng Kế hoạch- Tổng hợp Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 01/2008 - tháng 11/2010: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ tháng 12/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

3. Ông PHẠM ĐỨC CƯỜNG

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/06/1970
- Nơi sinh: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nhiệt điện.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 10/1993 - tháng 10/1995: Công tác tại Công ty phân đạm và hoá chất Hà Bắc.
 - + Từ tháng 10/1995 - tháng 02/1998: Công tác phòng Cơ điện 1 - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 02/1998 - tháng 05/1998: Cán bộ kỹ thuật thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 05/1998 - tháng 03/1999: Trưởng ca sản xuất thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 03/1999 - tháng 05/2011: Phó Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 05/2011 - tháng 02/2013: Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 02/2013 - tháng 01/2014: Phó phòng Kế hoạch chiến lược - Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

+ Từ tháng 01/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Ngô Đức Lưu - UV HĐQT, thôi UV HĐQT từ ngày 06/4/2015.

- Ông Nguyễn Thanh Tùng được bổ nhiệm UV HĐQT thay ông Ngô Đức Lưu từ ngày 06/04/2015.

2.3 Số lượng cán bộ công nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tình hình lao động: Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2015 là: 1.376 người, trong đó cán bộ quản lý là 111 người (tính từ phó, trưởng các đơn vị trở lên).

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

3.1 Thực hiện đầu tư xây dựng dây chuyền 2

Hiện nay công tác quyết toán với các nhà thầu đã hoàn thành và đang trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt báo cáo quyết toán vốn dự án hoàn thành.

3.2 Các dự án khác:

- Hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng các hạng mục: Lắp đặt hệ thống công nghệ thông tin; Cải tạo nâng cấp phòng thí nghiệm; Xây dựng nhà chờ cho lái xe xi măng tại khu đóng bao dây chuyền 2.

- Xây dựng cơ bản mỏ đá Liên Sơn: Thi công xong bãi xúc số 1 và đường lên đỉnh A.

- Dự án mở rộng và nâng cấp cảng Bút Sơn: Dự án đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh Hà Nam quyết định chủ trương đầu tư. Hiện đang trình HĐQT Công ty phê duyệt Dự án đầu tư để triển khai thực hiện.

- Dự án thu hồi nhiệt: Công ty đang phối hợp với Công ty tư vấn CCID hoàn thiện báo cáo dự án.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/ giảm
- Tổng giá trị tài sản	4.457.620.494.676	4.059.429.226.371	91,07%
- Doanh thu thuần	2.930.278.750.214	2.979.103.174.584	101,67%
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	115.240.503.475	142.515.624.349	123,7%
- Lợi nhuận khác	6.544.812.088	5.483.333.398	83,78%
- Lợi nhuận trước thuế	121.785.315.563	147.998.645.122	121,52%
- Lợi nhuận sau thuế	121.785.315.563	142.004.312.626	116,60%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

	IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH (%)	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,43	0,45
	+ Hệ số thanh toán nhanh	0,16	0,23
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,7	0,75
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	2,29	3,07
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	+ Vòng quay hàng tồn kho	5,56	5,97
	+ Vòng quay tổng tài sản	0,7	0,62
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (%)	5%	4%
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (%) (ROA)	3,5%	2,7%
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%) (ROE)	11,5%	11,1%
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	13%	11,2%
	+ Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu)	109.056.192	109.056.192
	+ Cổ phiếu thường (cổ phiếu)	109.056.192	109.056.192
	+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	109.056.192	109.056.192

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và tỷ lệ nắm giữ cổ phần Nhà nước

Tổng vốn điều lệ là 1.090.561.920.000 đồng, tương đương 109.056.192 cổ phần.

Vốn nhà nước là 867.157.460.000 đồng, tương đương 86.715.746 cổ phần, chiếm 79,51% vốn điều lệ. (Vốn nhà nước là vốn do thành viên HĐQT nắm giữ)

5.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

5.2.1 Cổ đông trong nước

** Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:*

Theo danh sách cổ đông hiện tại của Công ty tính đến thời điểm ngày 17/3/2016 (thời điểm chốt danh sách để Đại hội cổ đông thường niên năm 2016), số cổ đông trong nước chiếm 108.882.213 cổ phần đang lưu hành tương đương tỷ lệ 99,84%, bao gồm:

- Cổ đông Nhà nước nắm giữ 86.715.746 cổ phần chiếm 79,51% tổng số cổ phần đang lưu hành;
- Cổ đông nội bộ nắm giữ 21.850 cổ phần chiếm 0,020% tổng số cổ phần đang lưu hành;
- Cán bộ công nhân viên Công ty nắm giữ 372.370 cổ phần chiếm 0,34% tổng số cổ phần đang lưu hành;
- Cá nhân ngoài Công ty nắm giữ 3.969.821 cổ phần chiếm 3,64% tổng số cổ phần đang lưu hành;
- Tổ chức ngoài Công ty nắm giữ 17.824.276 cổ phần chiếm 16,34% tổng số cổ phần đang lưu hành.

** Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung*

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	SL sở hữu	% sở hữu
1	Công ty TNHH chứng khoán ACB	Số 107N Trương Định, P6 Q3, Tp. HCM	Việt Nam	6.437.702	5,90%
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai Q3, Tp. HCM	Việt Nam	5.556.600	5,10%
3	Tổng công ty CN xi măng Việt Nam	Số 228 Lê Duẩn, Đống Đa, TP. Hà Nội	Việt Nam	86.715.746	79,51%

5.2.2 Cổ đông nước ngoài

** Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài*

Theo danh sách cổ đông hiện tại của Công ty, số cổ phiếu cổ đông nước ngoài sở hữu là 173.979 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0,16%, bao gồm:

- Cá nhân nắm giữ: 128.323 cổ phần chiếm 0,12% tổng số cổ phần đang lưu hành.
- Tổ chức nắm giữ: 45.656 cổ phần chiếm 0,04 % tổng số cổ phần đang lưu hành.

** Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung*

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	CHEN CHENG SAN	KSX Bình chuẩn Xã Bình Chuẩn, Huyện Thuận An, Bình Dương	Taiwan	10.000	0,009%

2	YEE AUNTONG	No.2 Jalan USJ 4/7, UEP SubangJaya 47600 Selangor Darul ehsan Malaysia	Malaysia	9.000	0,008%
3	PETER ERIC DENNIS	RM 209, Monterey Place, Soi Paisingtoh, Bangkok Thailand 10110	Australia	92.100	0,084%
4	AIZAWA SECURITIES CO, LTD	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	Japan	36.700	0,034%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Trong quá trình SXKD, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn đã quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước, phù hợp với yêu cầu sản xuất, tiêu thụ trong từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.2 Tiêu thụ nước:

* Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Theo giấy phép khai thác sử dụng nước mặt số 159/GP-UBND ngày 27/10/2006 của UBND tỉnh Hà Nam: Lưu lượng nước khai thác sử dụng lớn nhất theo ngày: 3.500m³/ngày đêm; lượng nước khai thác lớn nhất trong năm: 1.277.000 m³/năm. Thực tế lượng nước khai thác của Công ty qua các năm đều nằm trong mức khai thác cho phép.

* Việc xử lý nước thải đã qua sử dụng:

- Đối với lượng nước xả thải tại Công ty chủ yếu là nước thải sinh hoạt và một phần là lượng nước thải từ phòng Thí nghiệm. Tất cả các mẫu nước thải khi quan trắc đều đạt QCVN40:2011 và có các phiếu quan trắc định kỳ hàng năm.

- Việc xây dựng các công trình xử lý nước thải và thực hiện xử lý trước khi xả thải:

+ Nước thải từ quá trình sinh hoạt được qua bể tự hoại, hồ lắng sinh học, chuyển qua hệ thống hồ ga và chảy vào mạng thoát nước chung của Công ty.

+ Nước thải từ quá trình làm mát máy, thiết bị bay hơi, được tuần hoàn qua 02 bể làm mát.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2015 là: 1.376 người, với mức lương trung bình là 10.4 triệu đồng/tháng trong năm 2015.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Các cán bộ, công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề.

+ Tiếp tục tổ chức sắp xếp lao động phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo.

+ Thường xuyên kiểm tra công tác BHLĐ nhằm đảm bảo điều kiện, phương tiện, trang bị cá nhân khi làm việc.

+ Hàng năm, công ty có chế độ nghỉ mát cho người lao động, đối với người lao động có sức

khỏe loại 4 được đưa đi điều dưỡng nhằm tái tạo sức lao động.

+ Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,... cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.

+ Công ty thực hiện việc bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca, trợ cấp ốm đau cho người lao động.

+ Tổ chức các hoạt động phong trào VHVN-TDĐT, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi bổ ích trong dịp hè, 1/6, tết trung thu cho thanh thiếu niên là con cán bộ CNV, có phần thưởng cho các cháu học sinh giỏi, thi đỗ đại học,...

+ Thăm hỏi đồng viên đối với cán bộ CNV có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho toàn thể cán bộ CNV.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Nhà máy xi măng Bút Sơn công suất 8.000 tấn clinker/ngày tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam”, theo giấy xác nhận số 04/GXN-TCMT ngày 14/01/2015.

- Đối với biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Công ty đã thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu trữ, xử lý chất thải nguy hại và vệ sinh môi trường đối với rác thải sinh hoạt theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Kết quả và tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015

a). Sản xuất:

+ **Clinker:** 2.629.440 tấn, đạt 100,4 % so với Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, bằng 100,5% so với cùng kỳ 2014.

+ **Đá xây dựng:** 811.785 m³, tăng 14,1% so với năm 2014.

+ **Gạch bê tông:** 18.149.791 viên QTC.

b). Nghiền xi măng: 2.658.553,29 tấn, bằng 117,1% so với cùng kỳ 2014, năng lực 2 máy nghiền đáp ứng nhu cầu tiêu thụ.

c) Tiêu thụ sản phẩm: Tổng sản phẩm tiêu thụ: 3.438.408 tấn, bằng 103,3% so với Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2015. Trong đó:

+ **Xi măng:** 2.757.814 tấn, tăng 18,2 % so với cùng kỳ 2014.

+ **Clinker:** 680.593 tấn bằng 68,7% so với cùng kỳ 2014.

+ **Đá xây dựng:** 816.004 m³ đạt 116,7% so với năm 2014.

+ **Gạch bê tông:** 16.638.780 viên QTC.

2. Tình hình tài chính.

a). **Doanh thu:** 2.979,103 tỷ đồng, đạt 95,5% so với Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015, tăng 1,7% so với cùng kỳ 2014.

b). **Lợi nhuận trước thuế:** 147,999 tỷ đồng (Năm 2014 lãi: 121,785 tỷ đồng).

c). **Nộp ngân sách:** 110,5 tỷ đồng, nộp đủ và đúng theo luật định.

3. Tình hình thực hiện vay và trả nợ tại thời điểm 31/12/2015.

Các ngân hàng và tổ chức tài chính tín dụng trong và ngoài nước là đơn vị cho Công ty vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng với tổng số: 2.202,45 tỷ đồng, gồm:

3.1 Vay ngắn hạn: 918,369 tỷ đồng.

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Hà Nam:	417,711 tỷ đồng.
- Ngân hàng TMCP Công thương Hà Nam:	291,402 tỷ đồng.
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Thành Công:	129,806 tỷ đồng.
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hà Nam:	39,531 tỷ đồng.
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Hà Nam:	39,919 tỷ đồng.

3.2 Vay dài hạn: 1.284,081 tỷ đồng.

***/ Tình hình vay:**

Tính đến 31/12/2015, số dư vay và nợ dài hạn của Công ty là: 33,995 triệu EUR; 0,997 triệu USD và 426.001 triệu đồng tương đương 1.284.082 triệu đồng, trong đó:

- Vay nước ngoài: 33,995 triệu EUR tương đương 835.602 triệu đồng.
- Vay trong nước: 0,997 triệu USD và 426.001 triệu đồng tương đương 448.480 triệu đồng.

Tính đến thời điểm 31/03/2016, số dư vay và nợ dài hạn của Công ty là 30,39 triệu EUR; 0,682 triệu USD và 413.521 triệu đồng tương đương 1.199.691 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn vay nước ngoài là: 30,39 triệu EUR tương đương 770.929 triệu đồng (đã trả nợ kỳ tháng 02/2016 là 3.610.000 EUR).

+ Vốn vay trong nước là: 0,682 triệu USD và 413.521 triệu đồng tương đương 428.762 triệu đồng (đã trả nợ vay kỳ tháng 01/2016 là 315.075 USD; kỳ tháng 1,3/2016 12.480 triệu đồng).

***/ Trả nợ vay :**

Tính đến 31/12/2015, Công ty đã thực hiện trả nợ 3.385,4 tỷ đồng vốn dài hạn (gồm nợ gốc: 2.509,4 tỷ đồng, lãi và phí vay vốn 876 tỷ đồng).

Năm 2015, nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay và phí vay vốn: 457,25 tỷ đồng (gồm 9,131 triệu EUR trả nước ngoài; 3,968 triệu USD và 192,69 tỷ đồng trả trong nước). Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty đã trả nợ nước ngoài kỳ tháng 2/2016 và trả nợ trong nước kỳ tháng 1, tháng 3 năm 2016.

4. Tài sản, nguồn vốn:

STT	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	772.582.556.988	802.223.313.911
I	Tiền và CK tương đương tiền	187.883.098.719	217.558.402.516
1	Tiền	136.883.098.719	217.558.402.516
2	Các khoản tương đương tiền	51.000.000.000	-
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.000.000.000	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	53.416.659.970	173.647.923.896
IV	Hàng tồn kho	491.828.179.936	397.254.846.345
V	Tài sản ngắn hạn khác	35.454.618.363	13.762.141.154
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	3.286.846.669.383	3.655.397.180.765
I	Các khoản phải thu dài hạn	4.044.593.398	3.188.108.819
II	Tài sản cố định	3.177.590.685.865	3.604.405.734.020
III	Tài sản dở dang dài hạn	40.405.291.464	34.691.560.003
IV	Tài sản dài hạn khác	64.806.098.656	13.111.777.923
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.059.429.226.371	4.457.620.494.676
	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm
A	NỢ PHẢI TRẢ	2.823.761.593.099	3.363.666.374.030
I	Nợ ngắn hạn	1.788.860.306.862	1.781.024.494.537
II	Nợ dài hạn	1.034.901.286.237	1.582.641.879.493
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.235.667.633.272	1.093.954.120.646
I	Vốn chủ sở hữu	1.235.667.633.272	1.093.954.120.646
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.090.561.920.000	1.090.561.920.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	45.085.114.000	45.085.114.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	99.562.542.163	99.562.542.163
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	458.057.109	(141.255.455.517)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	4.059.429.226.371	4.457.620.494.676

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Công ty định hướng xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, phát triển toàn diện và đồng bộ trên tất cả các nguồn lực của Công ty, phát huy tối đa những ảnh hưởng tốt của tình hình chung về kinh tế chính trị xã hội pháp lý và các điều kiện vật chất xã hội khác. Công ty có các biện pháp phát triển trong ngắn hạn như sau:

- Triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP theo quy định chung của Vicem nhằm quản lý một cách toàn diện và đồng bộ sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

- Cải tiến công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào dây chuyền sản xuất nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực sản xuất, tiết giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm góp

phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt hiện nay.

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ, không ngừng củng cố và phát huy vai trò của các địa bàn mang tính chất truyền thống.

- Cơ cấu lại nguồn vốn để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và hoàn thành nghĩa vụ nợ.

- Làm việc với các ngân hàng thương mại trong nước để tăng hạn mức tín dụng và giảm lãi suất vay vốn.

- Xây dựng chiến lược phát triển nhân tố lao động của Công ty thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, tạo môi trường làm việc tốt cho CBCNV,...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2015, căn cứ định hướng phát triển của Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, HĐQT đã tập trung hoàn thành xây dựng Chiến lược kinh doanh của Công ty đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Đồng thời xây dựng và triển khai thực hiện từng bước Chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- HĐQT đã đề ra chương trình mục tiêu, nhiệm vụ công tác sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cả năm. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức tiêu hao vật tư, định mức dự trữ nguyên vật liệu để xác định nhu cầu mua sắm vật tư; Xây dựng kế hoạch tiền lương, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch tín dụng, kế hoạch chi phí quản lý, kế hoạch chi phí bán hàng, kế hoạch giá thành và lợi nhuận.

- Chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch đồng bộ sản xuất, sửa chữa lớn, tiêu thụ, mua sắm vật tư, phụ tùng, thiết bị lẻ hợp lý nhằm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo các giải pháp ổn định sản xuất, khai thác hiệu quả năng suất thiết bị, cải thiện nâng cao mác nền clinker để giảm tỷ lệ clinker trong xi măng, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã đưa ra chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh, chiếm lĩnh các phân khúc thị trường bằng cách đa dạng hóa các chủng loại xi măng, củng cố hệ thống phân phối, thực hiện các chính sách bán hàng phù hợp, đồng thời thực hiện tốt việc phối hợp thị trường với các đơn vị thành viên khác trong Vicem.

- Trên cơ sở định hướng cơ cấu tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị của Vicem, HĐQT quyết định sắp xếp lại tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối; Quyết định bổ nhiệm, điều động, luân chuyển các chức danh cán bộ quản lý.

- Chỉ đạo xây dựng các chính sách khuyến khích động viên cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật có trình độ cao, công nhân lao động giỏi gắn bó với Công ty để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong thời gian tới; Xây dựng quy hoạch cán bộ theo yêu cầu của Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, đồng thời cân đối nhu cầu lao động để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty trước mắt và lâu dài.

- Chỉ đạo thực hiện xây dựng Ngân sách năm của Công ty, đề nghị Tổng Công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam thoả thuận phê duyệt.

- Chỉ đạo thực hiện việc xây dựng báo cáo quản trị nhằm nâng cao chất lượng chỉ đạo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện công tác quyết toán vật tư, sản phẩm, quyết toán tài chính theo quy định.

- Chỉ đạo tăng cường công tác qui hoạch, cấp phép bổ sung các mỏ nguyên liệu đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc được thực hiện theo Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT. HĐQT thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết, quyết định; Tại các cuộc họp hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, trước người lao động trong Công ty và sự phát triển của doanh nghiệp, HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT để hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua.

HĐQT Công ty đánh giá, Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty, thường xuyên bám sát các Nghị quyết của HĐQT để có biện pháp điều hành linh hoạt, sáng tạo các đơn vị trong Công ty phối hợp thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu ngân sách và Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015. Các cán bộ quản lý của Công ty có năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trước nhận định tình hình nền kinh tế còn nhiều khó khăn, trong đó thị trường xi măng trong nước cung vẫn vượt cầu, cạnh tranh vẫn gay gắt quyết liệt; Căn cứ định hướng chiến lược phát triển và điều kiện thực tế của Công ty, HĐQT sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả và phương thức hoạt động, định hướng tạo sự chuyển biến mạnh trong tăng trưởng hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định thương hiệu trên thị trường, đồng thời tăng cường quản lý giám sát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và của Hội đồng quản trị. HĐQT tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tiếp tục hoàn thiện Chiến lược kinh doanh của Công ty, triển khai thực hiện những bước đi trong những năm tới, từng bước nâng cao vị thế Vicem Bút Sơn trong ngôi nhà chung VICEM và trên thị trường cả nước.

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt chức năng của Hội đồng quản trị, phân công cụ thể trách nhiệm quản lý đối với từng thành viên HĐQT (theo nhiệm kỳ mới); Xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý để cho điều hành thực hiện và đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động.

- Nêu cao trách nhiệm chỉ đạo và quản lý để thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông về sản xuất kinh doanh, thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, về quản lý tài chính, nhân lực.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, xây dựng hệ thống quản trị tốt, lành mạnh, đứng vững trước khó khăn thách thức và tiếp tục phát triển.

- Thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm theo đúng định hướng của HĐQT, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả cao.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản và tiền vốn, các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình sản xuất, kinh doanh và đầu tư đến từng phòng, ban, phân xưởng, đến từng bộ phận nhằm phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh, từ đó giảm giá thành sản phẩm và nâng cao trách nhiệm đối với từng cá nhân trong Công ty về chi phí và kết quả kinh doanh.

- Tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường; Cải thiện, chăm lo đời sống, thu nhập và nâng cao điều kiện làm việc, trình độ cho người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a/ Hội đồng quản trị Công ty gồm 07 thành viên

Ông Phạm Văn Nhận	Chủ tịch HĐQT; Không trực tiếp tham gia điều hành.
Ông Trương Quốc Huy	UV HĐQT - TGD điều hành.
Ông Vũ Thế Hà	UV HĐQT, Không trực tiếp tham gia điều hành.
Ông Phạm Tuấn Long	UV HĐQT, Không trực tiếp tham gia điều hành.
Ông Phạm Văn Toàn	UV HĐQT, Giám đốc XN khai thác mỏ.
Ông Đinh Văn Hải	UV HĐQT, TP Kế hoạch chiến lược.
Ông Nguyễn Thanh Tùng	UV HĐQT thay ông Ông Ngô Đức Lưu từ ngày 6/4/2015- Không trực tiếp tham gia điều hành.

b/ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c/ Hoạt động của HĐQT:

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với ban điều hành được thực hiện theo điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

HĐQT đánh giá, Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần, thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để có biện pháp điều hành các đơn vị trong công ty phối hợp trong sản xuất, tiêu thụ; thực hành tiết kiệm trong sản xuất, hoàn thành tốt các chỉ tiêu ngân sách năm.

Cùng với sự chỉ đạo của Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn đã phát huy tốt vai trò quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các bộ phận tổ chức quản lý chặt chẽ mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cho cổ đông.

Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp để xây dựng, xác định các mục tiêu chiến lược phát triển chung của Công ty trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Định kỳ, HĐQT tổ chức họp để giải quyết những công việc về định hướng phát triển và triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Để triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, HĐQT tổ chức các phiên họp định kỳ và tổ chức xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị về các vấn đề cần giải quyết bằng văn bản, tham dự một số cuộc họp của Ban điều hành..., từ đó ban hành các Nghị quyết, quyết định, hoặc định hướng để Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Năm 2015, HĐQT đã rà soát, ban hành các quy chế quản lý sau:

- Quy chế và các quy định về công tác cán bộ ban hành kèm theo Quyết định số 1386/QĐ-BTS-HĐQT ngày 12/8/2015.

- Quy chế quản lý mua sắm hàng hoá và dịch vụ thuê ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 1388/QĐ-BTS-HĐQT ngày 12/8/2015.

- Quy chế trả lương đối với CBCNV Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 2610/QĐ-BTS-HĐQT ngày 29/12/2015.

HĐQT đã ban hành 20 Nghị quyết trong năm 2015. Nội dung các nghị quyết của HĐQT nhằm giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty như:

- Nghị quyết về chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ SXKD của từng quý, năm.
- Nghị quyết về phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị.
- Nghị quyết về giao quỹ tiền lương thực hiện năm 2015.
- Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động và kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2015.

- Nghị quyết về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

- Nghị quyết sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc theo chuỗi giá trị.

- Các Nghị quyết về công tác cán bộ.

- Nghị quyết về việc tăng sản lượng sản xuất đá vật liệu xây dựng.

- Nghị quyết về định hướng các mục tiêu SXKD chính năm 2016.

Ngoài ra HĐQT đã ban hành các quyết định theo quyền hạn nhiệm vụ để định hướng và chỉ đạo các giải pháp tăng cường quản lý các hoạt động của Công ty.

2. Ban kiểm soát:**a/ Thành viên Ban kiểm soát:**

Thành phần Ban kiểm soát gồm có 5 thành viên:

Ông Nguyễn Văn Tân

Trưởng ban

Ông Nguyễn Văn Duyệt

Thành viên BKS đến ngày 23/04/2015.

Ông Doãn Hữu Phong	Thành viên - Thay cho ông Nguyễn Văn Duyệt thôi thành viên BKS từ ngày 24/04/2015.
Ông Trần Hữu Chí	Thành viên
Bà Hà Hải Yến	Thành viên - Phó phòng Kế toán BQL BS2
Ông Lê Trung Tiến	Thành viên - TP Kỹ thuật BQL BS2

b/ Hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2015 Ban Kiểm soát của Công ty có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên nghỉ chế độ và được bầu bổ sung thay thế tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015. Năm 2015, Ban Kiểm soát đã triển khai hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung trong quá trình soạn thảo và thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT và quy định của Công ty.

- BKS thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua mạng eoffice của Công ty.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2015.

- Giám sát tình hình thanh quyết toán dự án DC2 và việc theo dõi việc triển khai thực hiện các dự án mới.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.

- Giám sát việc đấu thầu mua sắm vật tư, thiết bị, kiểm tra nghiệm thu đánh giá chất lượng nguyên vật liệu, hàng hóa mua vào và bán ra. Tham gia và giám sát kiểm kê và xử lý số liệu kiểm kê kỳ giữa năm và kết thúc năm tài chính.

- Giám sát công tác an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ của công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc tài chính của Công ty.

- Thực hiện chương trình hoạt động năm 2015, Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, rà soát kết quả sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm nói chung và công tác tiêu thụ sản phẩm nói riêng.

Năm 2015, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ đơn thư khiếu kiện nào của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, Công ty áp dụng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo

ng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

a. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Ghi chú
1	Phạm Văn Nhận	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	
2	Trương Quốc Huy	Tổng giám đốc - UVHĐQT	60.000.000	
3	Ngô Đức Lưu	Ủy viên HĐQT	12.600.000	Miễn nhiệm từ ngày 06/04/2015
4	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT	35.400.000	Bổ nhiệm từ ngày 06/04/2015 thay cho ông Ngô Đức Lưu.
5	Đình Văn Hải	Ủy viên HĐQT	48.000.000	
6	Phạm Tuấn Long	Ủy viên HĐQT	48.000.000	
7	Phạm Văn Toàn	Ủy viên HĐQT	48.000.000	
8	Vũ Thế Hà	Ủy viên HĐQT	48.000.000	
9	Nguyễn Văn Tân	Trưởng ban KS	48.000.000	
10	Lê Trung Tiến	Ủy viên ban KS	36.000.000	
11	Nguyễn Văn Duyệt	Ủy viên ban KS	3.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2015
12	Doãn Hữu Phong	Ủy viên ban KS	24.450.000	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2015
13	Trần Hữu Chí	Ủy viên ban KS	36.000.000	
14	Hà Hải Yên	Ủy viên ban KS	36.000.000	
	Cộng		543.450.000	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Hiện tại Công ty đang thuê đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của năm 2015, đây là một trong những công ty kiểm toán uy tín tại Việt Nam.

Ý kiến kiểm toán độc lập

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

2.1. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN, ĐVT: VNĐ)

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		772.582.556.988	802.223.313.911
I -	Tiền và CK tương đương tiền	110		187.883.098.719	217.558.402.516
1.	Tiền	111		136.883.098.719	217.558.402.516
2.	Các khoản tương đương tiền	112		51.000.000.000	-
II -	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.000.000.000	-
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		4.000.000.000	-
III -	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.416.659.970	173.647.923.896
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		45.847.996.530	128.870.890.634
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.478.232.348	25.502.235.514
5.	Phải thu ngắn hạn khác	136		2.672.774.176	21.857.140.832
6.	D.phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.582.343.084)	(2.582.343.084)
IV -	Hàng tồn kho	140		491.828.179.936	397.254.846.345
1.	Hàng tồn kho	141		491.828.179.936	397.254.846.345
V -	Tài sản ngắn hạn khác	150		35.454.618.363	13.762.141.154
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.587.712.446	-
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		33.563.721.180	13.137.199.848
3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		303.184.737	624.941.306
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.286.846.669.383	3.655.397.180.765
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		4.044.593.398	3.188.108.819
1.	Phải thu dài hạn khác	216		4.044.593.398	3.188.108.819
I	Tài sản cố định	220		3.177.590.685.865	3.604.405.734.020
1.	Tài sản cố định hữu hình	221		3.177.012.908.087	3.604.391.335.874
-	Nguyên giá	222		6.187.344.813.022	6.380.896.904.228
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.010.331.904.935)	(2.776.505.568.354)
2.	Tài sản cố định vô hình	227		577.777.778	14.398.146
-	Nguyên giá	228		1.236.000.000	436.000.000
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(658.222.222)	(421.601.854)
III.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240		40.405.291.464	34.691.560.003
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		40.405.291.464	34.691.560.003
II.	Tài sản dài hạn khác	260		64.806.098.656	13.111.777.923
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261		64.806.098.656	13.111.777.923
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.059.429.226.371	4.457.620.494.676

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BỨT SƠN**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

NĂM 2015

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		2.823.761.593.099	3.363.666.374.030
I -	Nợ ngắn hạn	310		1.788.960.306.862	1.788.860.306.862
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311		442.508.951.871	282.159.675.207
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		65.198.732.829	33.692.045.463
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		13.477.020.968	3.802.726.773
4.	Phải trả người lao động	314		56.831.819.428	31.202.001.103
5.	Chi phí phải trả	315		35.077.287.648	64.060.013.984
6.	CK phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		4.172.209.788	5.973.494.383
7.	Vay và nợ ngắn hạn	320		1.171.594.284.330	1.360.314.537.624
II -	Nợ dài hạn	330		1.034.901.286.237	1.331.332.188.917
1.	Phải trả dài hạn khác	337			251.309.690.576
2.	Vay dài hạn	338		1.030.856.692.839	1.328.144.080.098
3.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		4.044.593.398	3.188.108.819
B -	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410+430)	400		1.235.667.633.272	1.093.954.120.646
I -	Vốn chủ sở hữu	410		1.235.667.633.272	1.093.954.120.646
1.	Vốn góp của chủ sở hữu.	411		1.090.561.920.000	1.090.561.920.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		45.085.114.000	45.085.114.000
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418		99.562.542.163	99.562.542.163
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		458.057.109	(141.255.455.517)
II -	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	434			
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.059.429.226.371	4.457.620.494.676

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 (Mẫu số B02-DN, ĐVT: VNĐ)

CHỈ TIÊU		Số tiền
1.	Doanh thu bán hàng	2.979.103.174.584
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-
3	Doanh thu thuần bán hàng	2.979.103.174.584
4.	Giá vốn hàng bán	(2.469.799.787.518)
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng	509.303.387.066
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	56.186.508.265
7.	Chi phí tài chính	(159.495.764.466)
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	(141.954.614.660)
8.	Chi phí bán hàng	(131.726.454.045)
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(131.752.052.471)
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	142.515.624.349
11.	Thu nhập khác	5.544.938.170
12.	Chi phí khác	(61.604.771)
13.	Lợi nhuận khác	5.483.333.398
14.	Tổng lợi nhuận trước thuế	147.998.957.748
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(5.994.645.122)
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	142.004.312.626
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.032

2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN, ĐVT: VND):

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		147.998.957.748	121.785.315.563
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao TSCĐ hữu hình và hao mòn TSCĐ vô hình		264.309.698.639	267.261.853.466
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(44.230.015.587)	(69.424.833.296)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.969.540.835)	(1.464.354.840)
06	Chi phí lãi vay		141.954.614.660	233.101.552.842
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		508.063.714.625	551.259.533.735
09	Giảm các khoản phải thu		99.271.327.409	181.823.694.812
10	Tăng hàng tồn kho		(94.573.333.591)	(14.200.307.476)
11	Tăng/giảm các khoản phải trả		169.432.894.939	(62.402.319.744)
12	Tăng/giảm chi phí trả trước		(53.282.033.179)	52.468.181.177
14	Tiền lãi vay đã trả		(147.007.256.273)	(246.391.447.139)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(5.301.714.027)	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(290.800.000)	(217.190.476)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		476.312.799.903	462.340.144.889
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(68.474.028.923)	(40.060.526.455)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác.		2.700.922.400	-
23	Tiền chi do vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(4.000.000.000)	-
27	Thu lãi tiền gửi		1.507.069.787	1.464.354.840
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động ĐT		(68.266.036.736)	(38.596.171.615)

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		2.296.118.489.981	1.791.816.878.958
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.733.780.881.945)	(2.299.956.729.409)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(59.675.000)	(14.129.411.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(437.722.066.964)	(522.269.261.851)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(29.675.303.797)	(98.525.288.577)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		217.558.402.516	316.083.691.093
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		187.883.098.719	217.558.402.516

Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn xin trân trọng báo cáo./.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Quốc Huy